

Bản án số: 13/2024/HS-ST

Ngày 12 – 3 – 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC YÊN- TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đinh Thị Phương Thúy

**Các hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Sa Văn Linh

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Huyền Trang –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên tham gia phiên tòa:** Ông Mùa A Hay - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

**GIÀNG A T.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 01/4/1987 tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A C (đã chết) và bà Sòng Thị G, sinh năm 1971; Bị cáo có vợ là Hạng Thị S, sinh năm 1984; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án: Tại bản án số 71/2009/HSST ngày 30/3/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã tuyên xử Giàng A T 17 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em theo quy định tại khoản 4 Điều 112 Bộ luật Hình sự năm 1999. Giàng A T chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2023 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Chị Thào Thị D, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**Người phiên dịch cho bị hại:** Ông Thào A Q, sinh năm 1971. Địa chỉ: Bản A1, thị trấn B1, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 13/11/2023, Giàng A T đi từ nhà tại bản A, xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La xuống khu ruộng Háng Lìa thuộc địa phận bản A để xem gà của gia đình. Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày, T đi theo nương nước ruộng của gia đình Hạng Páo L để về nhà thì gặp Thào Thị D, T nảy sinh ý định quan hệ tình dục cùng D nên T đã đi theo D đến gần đầu nguồn nước ruộng của gia đình D thì T dùng tay phải vòng ra phía trước siết cổ D và vật ngã D xuống thửa ruộng của gia đình Hạng A N. D vật lộn với T được khoảng 02 phút thì T đè được D xuống thửa ruộng, T nằm đè lên D với mục đích quan hệ tình dục nhưng do mặt ruộng có nhiều nước và D giằng co nên T chưa thực hiện được và thả D ra. D đứng dậy đi được khoảng vài mét thì T lại tiếp tục lao đến dùng tay vật D ngã ngửa xuống thửa ruộng, T nằm úp lên người D và dùng tay trái đè lên cổ D để D không chống cự được, tay phải T cởi quần của T đến đầu gối, sau đó cho tay vào trong váy D để cởi quần dài của D xuống đầu gối. D dùng hai tay để đẩy T ra nhưng không đẩy được, T dùng tay phải cầm dương vật cho vào âm hộ của D và thực hiện hành vi giao cấu, được khoảng 02 phút do T lo sợ có người nhìn thấy và dương vật không cương cứng nữa nên T đứng lên mặc quần rồi bỏ trốn về phía rừng Sa Mu thuộc địa phận bản A.

Ngày 14/11/2023, Hạng Páo L (chồng của Thào Thị D) đã làm đơn tố giác tội phạm đối với Giàng A T gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên

Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 22/11/2023, Giàng A T đã đến Công an xã B để trình diện, khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 áo khoác màu đỏ, phía trên cổ có lớp lông màu trắng, phía trong cổ áo có mác áo màu đen có dòng chữ LOVO'C; 01 chiếc váy có màu xanh ở trên, màu đỏ phía trước, có nhiều hoa văn dân tộc Mông, dính bùn đất; 01 quần vải dài màu đen, dính bùn đất; 01 áo sơ mi dài tay, trên áo kẻ ô vuông màu xanh trắng; 01 áo thun ngắn tay màu vàng, trước áo có dòng chữ SUKUTIES của Thào Thị D.

Tại Bản kết luận giám định số: 65/KLXHTD-TTPY ngày 11/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đối với việc giám định bộ phận sinh dục của Thào Thị D, kết luận: *“Màng trinh rách cũ điểm 1h, 4h, 7h, 11h; trên cơ thể không có thương tích, không có căn cứ xếp tỷ lệ phần trăm thương tổn cơ thể; Tại thời điểm giám định Thào Thị D âm tính với virus HIV; Tại thời điểm giám định Thào Thị D không có thai; Tại thời điểm giám định không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo của Thào Thị D”*.

Tại Bản kết luận giám định số: 64/KLKNTD-TTPY ngày 11/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đối với việc giám định sinh dục đối với Giàng A T, kết luận: “*Giàng A T tại thời điểm giám định có đủ khả năng sinh lý làm cương cứng dương vật để quan hệ tình dục; Tại thời điểm giám định Giàng A T âm tính với virut HIV; Tại thời điểm giám định cơ thể Giàng A T không có tổn thương nên không xếp tỷ lệ phần trăm thương tích*”.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSBY ngày 05/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên truy tố bị cáo Giàng A T về tội “*Hiếp dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội Hiếp dâm. Áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Giàng A T từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu đỏ, phía trên cổ có lớp lông màu trắng, phía trong cổ áo có mác áo màu đen có dòng chữ LOVO’C; 01 chiếc váy có màu xanh ở trên, màu đỏ phía trước, có nhiều hoa văn dân tộc Mông, dính bùn đất; 01 quần vải dài màu đen, dính bùn đất; 01 áo sơ mi dài tay, trên áo kẻ ô vuông màu xanh trắng; 01 áo thun ngắn tay màu vàng, trước áo có dòng chữ SUKUTIES của Thào Thị D.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 585, 586, khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải bồi thường về danh dự, nhân phẩm cho bị hại Thào Thị D số tiền từ 15.000.000VNĐ đến 18.000.000VNĐ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Giàng A T tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại Thào Thị D: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường danh dự, nhân phẩm, sức khỏe cho bị hại theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử nghiêm khắc đối với bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Bắc Yên, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Ngày 13/11/2023 Giàng A T đã dùng vũ lực không chế để thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn đối với Thào Thị D tại khu ruộng thuộc bản A, xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên lập hồi 09 giờ 10 phút ngày 14/11/2023, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Hành vi của bị cáo Giàng A T đủ yếu tố cấu thành tội Hiếp dâm được quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKSBY ngày 05/02/2024 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

### **Điều 141 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“Điều 141. Tội hiếp dâm*

*1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*...”*

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm*:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Bị cáo đã từng bị xét xử về loại tội tương đồng nên nhận thức rõ được việc cưỡng ép quan hệ tình dục trái với ý muốn của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý nhằm thỏa mãn dục vọng thấp hèn của bản thân. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nghiêm trọng, táo

bạo, liêu lĩnh, gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến thuần phong, mỹ tục, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tinh thần của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy:*

Tại bản án số 71/2009/HSST ngày 30/3/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã tuyên xử Giàng A T 17 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em theo quy định tại khoản 4 Điều 112 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Giàng A T chưa được xóa án tích mà đã tiếp tục phạm tội mới, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử căn cứ xem xét mức hình phạt phù hợp với mức độ phạm tội của bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm; sau khi thực hiện hành vi phạm tội và bỏ trốn thì bị cáo đã đến đầu thú tại cơ quan Công an xã B để khai nhận về hành vi của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo khi xem xét mức hình phạt.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, xét thấy: Cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo; Đồng thời, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với: 01 áo khoác màu đỏ, phía trên cổ có lớp lông màu trắng, phía trong cổ áo có mác áo màu đen có dòng chữ LOVO'C; 01 chiếc váy có màu xanh ở trên, màu đỏ phía trước, có nhiều hoa văn dân tộc Mông, đính bùa đất; 01 quần vải dài màu đen, đính bùa đất; 01 áo sơ mi dài tay, trên áo kẻ ô vuông màu xanh trắng; 01 áo thun ngắn tay màu vàng, trước áo có dòng chữ SUKUTIES của Thào Thị D: Xét thấy đây là những vật không còn giá trị sử dụng và bị hại không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Ngày 23/01/2024, bị hại có đơn yêu cầu bị cáo Giàng A T phải bồi thường danh dự, nhân phẩm, sức khỏe số tiền là 200.000.000VNĐ; tại phiên tòa bị hại thay đổi yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của pháp luật để tính mức bồi thường dân sự cho bị hại.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo tuy không gây thương tích để xếp loại phân trảm nhưng đã gây tổn hại về thể chất, tinh thần, danh dự cho bị hại; làm cho cuộc sống gia đình của bị hại xảy ra mâu thuẫn. Bị cáo và bị hại không thể tự thỏa thuận được về mức bồi thường nên cần căn cứ khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự, căn cứ hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo đối với bị hại buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là phù hợp. Tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định: “*Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023, mức lương cơ sở là 1.800.000đồng/tháng*”; như vậy bị cáo phải bồi thường về tinh thần cho bị hại số tiền là 18.000.000VNĐ.

[7] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 141; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội Hiếp dâm. Xử phạt bị cáo Giàng A T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/11/2023).

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu đỏ, phía trên cổ có lớp lông màu trắng; 01 chiếc váy có nhiều hoa văn dân tộc Mông, dính bùn đất; 01 quần vải dài màu đen, dính bùn đất; 01 áo sơ mi dài tay, trên áo kẻ ô vuông màu xanh trắng; 01 áo thun ngắn tay màu vàng, trước áo có dòng chữ SUKUTIES được niêm phong theo quy định của Thào Thị D.

*(Chi tiết vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/02/2024 giữa Công an huyện Bắc Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên).*

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 585, 586, khoản 2 Điều 592; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường về danh dự, nhân phẩm cho bị hại Thào Thị D số tiền là 18.000.000VNĐ (mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Thào Thị D, nếu bị cáo Giàng A T chưa thi hành số tiền trên thì bị cáo phải chịu lãi suất chậm trả tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả theo quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự cho bị cáo Giàng A T.

Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/3/2024).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Bắc Yên;
- Công an huyện Bắc Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Bắc Yên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Phương Thúy**